

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 02 tháng 12 năm 2024

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Nụ)		10LKBC2 (Phát)		11LKBC1 (Lai)		11LKBC2 (Na)		11LKBC3 (Bích)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Văn - Hằng		HĐTN-HN - Phát		Địa - Tiền		Tin - Lai		
	2		Văn - Hằng		HĐTN-HN - Phát		Địa - Tiền		Tin - Lai		Địa - Thái
	3		Văn - Hằng		HĐTN-HN - Phát		Sử - Loan		Địa - Tiền		Địa - Thái
	4		CĐ(Văn) - Hằng		SHL - Phát		Sử - Loan		Địa - Tiền		
	5				CN - Phát						
3	1		Sử - Cúc				Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HV/NL)
	2		Sử - Cúc				Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HV/NL)
	3		CĐ (Sử) - Cúc				CĐ(Văn) - AnhV		CĐ(Toán) - Trung		Toán - Đồng
	4						Sinh - Tú		Sử - Cúc		Toán - Đồng
	5						Sinh - Tú		Sử - Cúc		
4	1		Toán - Cẩm				Toán - Trung				Lí - Nhung (BP)
	2		Toán - Cẩm				Toán - Trung		Lí - Huyền		Lí - Nhung (BP)
	3		Văn - Hằng		Toán - Cẩm		Toán - Trung		Lí - Huyền		CĐ(Lí) - Nhung (BP)
	4		Văn - Hằng		Toán - Cẩm		CĐ(Toán) - Trung		Văn - Cường		
	5		CĐ(Văn) - Hằng						Toán - Trung		
5	1	Toán - Cẩm	Sinh - Nụ	GDKTPL - Thủy (BC)	Địa - Dũng	HĐTN-HN - Lai	Tin - Lai	CĐ(Lí) - Huyền		Toán - Đồng	
	2	CĐ(Toán) - Cẩm	SHL - Nụ	GDKTPL - Thủy (BC)	Địa - Dũng	HĐTN-HN - Lai	HĐTN-HN - Lai	Văn - Cường		CĐ(Toán) - Đồng	
	3	GDKTPL - Thủy (BC)		Toán - Cẩm		Tin - Lai		Văn - Cường		CN - Di	
	4	GDKTPL - Thủy (BC)		CĐ(Toán) - Cẩm		SHL - Lai		CĐ(Văn) - Cường		CN - Di	
	5	Sinh - Nụ									
6	1		Địa - Linh		Văn - Linh (BP)		Lí - Nhung (BP)				Văn - Bích
	2		Địa - Linh		Văn - Linh (BP)		Lí - Nhung (BP)				Văn - Bích
	3		CN - Phát		Văn - Linh (BP)		CĐ(Lí) - Nhung (BP)				Văn - Bích
	4		CN - Phát		CĐ(Văn) - Linh (BP)		Văn - AnhV				CĐ(Văn) - Bích
	5		Văn - Hằng		CN - Phát						SHL - Bích
7	1		HĐTN-HN - Loan	Sử - Ngọc				Sinh - Na	HĐTN-HN - Na		HĐTN-HN - Cường
	2		HĐTN-HN - Loan	Sử - Ngọc				Sinh - Na	HĐTN-HN - Na		HĐTN-HN - Cường
	3		HĐTN-HN - Loan	CĐ (Sử) - Ngọc				HĐTN-HN - Na	SHL - Na		HĐTN-HN - Cường
	4			Sinh - Na						Sử - Ngọc	
	5			Sinh - Na						Sử - Ngọc	

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 02 tháng 12 năm 2024

Thứ	Tiết	11LKBC4 (Di)		12LKBC1 (Thanh Xuân)		12LKBC2 (Tú)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Nga)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Sử - Loan	Văn - Bích	Địa - Linh		Lí - Thanh Xuân		GDKTPL - Vân (BP)	Toán - Minh (BP)	
	2		Sử - Loan	Văn - Bích	Địa+ - Linh		Lí - Thanh Xuân		GDKTPL - Vân (BP)	Toán - Minh (BP)	
	3		Địa - Linh	Văn - Bích	Lí - Thanh Xuân		Toán - Cành		GDKTPL - Vân (BP)	CĐ(Toán) - Minh (BP)	
	4		Địa - Linh	CĐ(Văn) - Bích	Lí - Thanh Xuân		CĐ(Toán) - Cành		Địa - Thái	Địa+ - Thái	
	5				Lí+ - Thanh Xuân		Toán+ - Cành		GDKTPL+ - Vân (BP)	Địa - Thái	
3	1		Toán - Đồng		Sử+ - Nga		HĐTN-HN - Tú		HĐTN-HN - Hạnh	CĐ(Lí) - Hà	Lí - Hà
	2		CĐ(Toán) - Đồng		Sử - Nga		Sinh - Tú	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Hà	Lí - Hà
	3		GDKTPL - Hương (HM/NĐ)		HĐTN-HN - Hạnh		Sinh - Tú	Lí - Hà		HĐTN-HN - Hạnh	Truy bài - Nga
	4		GDKTPL - Hương (HM/NĐ)		HĐTN-HN - Hạnh		Văn - AnhV	Lí - Hà	Toán - Trung	HĐTN-HN - Hạnh	Lí+ - Hà
	5				HĐTN-HN - Hạnh		Văn - AnhV	SHL - Hà	CĐ(Toán) - Trung	HĐTN-HN - Hạnh	Sử - Nga
4	1		CĐ(Văn) - Cường		Sử - Nga				Sử+ - Trang		CN - Vinh
	2		Văn - Cường	Tin - Yến	Tin - Yến		Sử - Trang		CN+ - Vinh	Văn - Hằng	Sử - Nga
	3		Văn - Cường	Tin - Yến	Tin+ - Yến		Sử+ - Trang		CN - Vinh	Văn - Hằng	Sử+ - Nga
	4		Lí - Huyền			Tin - Yến	Tin - Yến		CN - Vinh	Văn - Hằng	SHL - Nga
	5		CĐ(Lí) - Huyền			Tin+ - Yến	Tin - Yến		CN - Vinh	Văn+ - Hằng	Truy bài - Nga
5	1	Văn - Cường		Sinh - Nụ	Văn - Bích	Địa - Dũng	Sinh+ - Tú	Lí - Hà			
	2	Lí - Huyền		Sinh - Nụ	Văn+ - Bích	Địa - Dũng	Sinh - Tú	CĐ(Lí) - Hà			
	3	Toán - Đồng		Sinh - Nụ		Địa+ - Dũng	Địa - Dũng	Truy bài - Hà			
	4	Toán - Đồng		Sinh+ - Nụ		HĐTN-HN - Tú		Truy bài - Hà			
	5	SHL - Di				HĐTN-HN - Tú		Lí+ - Hà			
6	1				Lí - Thanh Xuân	Truy bài - Tú	Văn+ - AnhV	Toán - Trung	Sử - Trang	Văn - Hằng	Địa - Thái
	2				Truy bài - Thanh Xuân	Truy bài - Tú	Văn - AnhV	Toán - Trung	Sử - Trang	Văn+ - Hằng	Địa - Thái
	3				CĐ(Lí) - Thanh Xuân	SHL - Tú	Văn - AnhV	Toán - Trung	Địa - Thái	CĐ(Văn) - Hằng	CN - Vinh
	4				Địa - Linh		Sử - Trang	Toán+ - Trung	Địa - Thái		CN - Vinh
	5				Địa - Linh		CĐ(Văn) - AnhV		Địa+ - Thái		CN+ - Vinh
7	1		HĐTN-HN - Di		Toán - Cành	Toán - Cành	CĐ(Lí) - Thanh Xuân		Văn - Tình (TN)	Toán - Minh (BP)	GDKTPL - Vân (BP)
	2		HĐTN-HN - Di		Truy bài - Thanh Xuân	Toán - Cành	Toán - Cành		Văn - Tình (TN)	Toán - Minh (BP)	GDKTPL - Vân (BP)
	3		HĐTN-HN - Di	Toán - Cành	Toán+ - Cành		Lí - Thanh Xuân		Văn - Tình (TN)	Toán+ - Minh (BP)	GDKTPL - Vân (BP)
	4		CN - Di	Toán - Cành	CĐ(Toán) - Cành		Lí+ - Thanh Xuân		Văn - Tình (TN)		GDKTPL+ - Vân (BP)
	5		CN - Di	Toán - Cành	SHL - Thanh Xuân			CĐ(Văn) - Tình (TN)	Văn+ - Tình (TN)		